

Tình hình kinh tế - xã hội tháng 01 năm 2026

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

1.1. Nông nghiệp

a) Sản xuất vụ đông

Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm vụ đông năm 2025 - 2026 đạt 43.817 ha, đạt 95,3% kế hoạch, giảm 4,6% so với vụ đông năm trước; trong đó, diện tích ngô 10.931 ha, đạt 78,1% kế hoạch, giảm 10,4%; diện tích khoai lang 1.800 ha, đạt 105,9% kế hoạch, giảm 5,7%; diện tích lạc 1.043 ha, đạt 74,5% kế hoạch, giảm 5,2%; diện tích rau các loại 22.963 ha, đạt 99,8%, giảm 0,4% so với vụ đông năm trước.

Theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và Môi trường, tính đến ngày 15/01/2026, toàn tỉnh đã thu hoạch được 13.687 ha cây trồng vụ đông, đạt 31,2% diện tích gieo trồng; trong đó: ngô 3.005 ha; lạc 1.043 ha; khoai lang 507 ha; rau đậu các loại 7.495 ha và cây trồng khác 1.633 ha.

b) Sản xuất vụ chiêm xuân

Theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và Môi trường; hiện nay tại nhiều địa phương trên địa bàn tỉnh, Nhân dân đang tập trung làm đất, gieo mạ và chuẩn bị các điều kiện thiết yếu khác phục vụ sản xuất vụ Xuân 2026; đồng thời, triển khai các biện pháp giữ ẩm cho cây mạ đã xuống giống trong thời tiết rét đậm, rét hại. Đến ngày 15/01/2026, diện tích đất đã được giải phóng đạt 52.025 ha, trong đó diện tích đất lúa là 43.254 ha, còn lại là diện tích giải phóng để gieo trồng cây trồng vụ Xuân khác. Tổng lượng mạ đã gieo đạt 1.313 tấn (lúa thuần 558 tấn, lúa lai 755 tấn), diện tích lúa đã cấy 280 ha.

Tính đến ngày 15/01/2026, diện tích mía nguyên liệu đã thu hoạch đạt 2.011 ha; sản nguyên liệu đã thu hoạch đạt 4.668 ha.

c) Chăn nuôi

Tính đến 16 giờ ngày 14/01/2026, toàn tỉnh còn 11 xã, phường có dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi chưa qua 21 ngày. Toàn tỉnh đã thực hiện tiêu hủy toàn bộ 101.313 con lợn (trọng lượng 6.767.991,3 kg) mắc bệnh, lợn chết, lợn có kết quả xét nghiệm dương tính với mầm bệnh, đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật không làm phát tán mầm bệnh và bảo vệ môi trường.

Mùa đông năm nay, thời tiết diễn biến phức tạp; các ngành, các cấp cần tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh và chống rét cho gia súc, gia cầm nhất là trước, trong và sau Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026; quản lý chặt chẽ vận chuyển, giết mổ, kinh doanh thịt gia súc, gia cầm.

1.2. Lâm nghiệp

Theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và Môi trường, tính từ đầu năm đến nay, toàn tỉnh đã trồng được 400 ha rừng tập trung, 3 nghìn cây phân tán các loại, đang tích cực chuẩn bị hiện trường, cây giống để triển khai kế hoạch trồng rừng năm

2026 và “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ” Xuân Bính Ngọ 2026. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã chỉ đạo các đơn vị tăng cường công tác bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng khai thác cây “Muội hồng” từ rừng tự nhiên làm cây cảnh. Tăng cường chỉ đạo, tổ chức thực hiện quyết liệt các biện pháp bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh. An ninh rừng trên địa bàn tỉnh duy trì ổn định, không xảy ra cháy rừng, không có vụ việc nổi cộm phát sinh.

1.3. Thủy sản

Tháng 01/2026, sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản ước đạt 19.754 tấn, tăng 5,6% so với tháng trước và tăng 0,2% so với tháng cùng kỳ; trong đó, sản lượng khai thác đạt 13.374 tấn, tăng 3,5% so với tháng trước, tăng 6,3% so với tháng cùng kỳ; sản lượng thủy sản nuôi trồng đạt 6.380 tấn, tăng 10,3% so với tháng trước và giảm 10,5% so với tháng cùng kỳ.

2. Sản xuất công nghiệp

Tháng 01/2026, sản xuất công nghiệp tiếp tục ổn định; vùng nguyên liệu mía, sản đang trong thời gian thu hoạch rộ, phục vụ sản xuất của các nhà máy chế biến; Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn sản xuất ổn định, các sản phẩm công nghiệp chủ lực của tỉnh như quần áo, giày thể thao, điện sản xuất, xi măng sản lượng sản xuất và tiêu thụ đạt khá so với tháng cùng kỳ¹.

Chỉ số sản xuất công nghiệp toàn ngành ước tính tháng 01/2026 tăng 2,54% so với tháng trước, tăng 30,65% so với tháng cùng kỳ năm trước².

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 01/2026 dự kiến tăng 1,17% so với tháng trước, tăng 39,44% so với tháng cùng kỳ năm trước. Chỉ số tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 01/2026 dự kiến tăng 6,40% so với tháng trước; giảm 21,89% so với tháng cùng kỳ năm trước.

Số lao động làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tháng 01/2026 dự kiến tăng 0,46% so với tháng trước; tăng 1,09% so với tháng cùng kỳ năm trước³.

Một số sản phẩm chủ yếu tháng 01/2026 như sau: Xăng các loại 310,5 nghìn tấn, tăng 0,7% so tháng trước, giảm 0,8% so tháng cùng kỳ; dầu diesel 530,8 nghìn tấn, tăng 1,5% so tháng trước, tăng 6,8% so tháng cùng kỳ; đường kết tinh 27,8 nghìn tấn, gấp 2,37 lần tháng trước, tăng 9,8% so tháng cùng kỳ; bia các loại 2,3 triệu lít, giảm 12,2% so tháng trước, tăng 4,0% so tháng cùng kỳ; thuốc lá bao 30,4 triệu bao, giảm 3,8% so tháng trước, tăng 31,1% so tháng cùng kỳ; quần áo

¹ Hầu hết các cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh nghỉ Tết Nguyên đán Ất Ty năm 2025 theo quy định của Nhà nước, từ ngày 25/01/2025-02/02/2025 (tức từ ngày 26 tháng Chạp năm Giáp Thìn đến hết ngày mùng 5 tháng Giêng năm Ất Ty).

² Công nghiệp khai khoáng tăng 1,25% so với tháng trước, tăng 33,29% so với tháng cùng kỳ; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 2,41% so với tháng trước, tăng 31,99% so với tháng cùng kỳ; sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 5,60% so với tháng trước, tăng 9,43% so với tháng cùng kỳ; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải giảm 1,06% so với tháng trước, tăng 11,37% so với tháng cùng kỳ.

³ Khu vực doanh nghiệp nhà nước giảm 0,36% so với tháng trước; tăng 13,96% so với tháng cùng kỳ; khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước giảm 0,07% so với tháng trước; giảm 1,04% so với tháng cùng kỳ; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 0,61% so với tháng trước; tăng 0,98% so với tháng cùng kỳ.

các loại 88,1 triệu cái, tăng 0,7% so tháng trước, tăng 42,8% so tháng cùng kỳ; giấy thẻ thao 42,9 triệu đôi, tăng 2,2% so tháng trước, tăng 33,0% so tháng cùng kỳ; xi măng 2,22 triệu tấn, giảm 0,4% so tháng trước, tăng 52,0% so tháng cùng kỳ; sắt, thép 476,3 nghìn tấn, tăng 1,2% so tháng trước, tăng 30,3% so tháng cùng kỳ; điện sản xuất 936 triệu kwh, tăng 7,4% so tháng trước, tăng 6,3% so tháng cùng kỳ; nước máy 4,2 triệu m³, giảm 3,5% so tháng trước, tăng 0,7% so tháng cùng kỳ.

3. Đầu tư

Ước tính tháng 01/2026, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước địa phương đạt 1.708,8 tỷ đồng, giảm 18,9% so với tháng trước và tăng 37,9% so với tháng cùng kỳ; bao gồm: Vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh 1.122,4 tỷ đồng, giảm 27,0% so với tháng trước và tăng 43,1% so với tháng cùng kỳ; vốn ngân sách Nhà nước cấp xã 586,4 tỷ đồng, tăng 3,3% so với tháng trước và tăng 29,0% so với tháng cùng kỳ.

UBND tỉnh đã giao chi tiết Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 cho các chương trình, dự án; tính đến ngày 20/01/2026, giải ngân được 365 tỷ đồng, bằng 3,5% kế hoạch

4. Thương mại, giá cả, vận tải và du lịch

4.1. Bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

Hoạt động thương mại trên địa bàn tỉnh diễn ra sôi động; nguồn cung hàng hóa phục vụ Tết Nguyên đán được chuẩn bị sớm, phong phú về mặt hàng, chủng loại và chất lượng; giá cả cơ bản ổn định, không có hiện tượng tăng giá đột biến.

Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 01/2026 ước đạt 16.341,5 tỷ đồng, tăng 2,1% so với tháng trước, tăng 0,9% so với tháng cùng kỳ. Trong đó: Nhóm hàng lương thực, thực phẩm 6.641,7 tỷ đồng, tăng 2,3% so tháng trước, tăng 1,5% so tháng cùng kỳ; nhóm hàng may mặc 790,2 tỷ đồng, tăng 3,9% so tháng trước, tăng 2,4% so tháng cùng kỳ; nhóm đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình 1.826,2 tỷ đồng, tăng 2,8% so tháng trước, giảm 4,7% so tháng cùng kỳ; ô tô các loại 692 tỷ đồng, tăng 0,6% so tháng trước, giảm 0,2% so tháng cùng kỳ; xăng, dầu các loại 2.490,4 tỷ đồng, tăng 0,6% so tháng trước, giảm 0,1% so tháng cùng kỳ năm trước.

4.2. Hoạt động lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành và dịch vụ khác

Tháng 01/2026, doanh thu dịch vụ lưu trú ước đạt 415,4 tỷ đồng, tăng 2,3% so với tháng trước, tăng 30,8% so với tháng cùng kỳ; doanh thu ăn uống ước đạt 1.808 tỷ đồng, tăng 4,1% so với tháng trước, tăng 30,5% so với tháng cùng kỳ; doanh thu du lịch lữ hành ước đạt 24,9 tỷ đồng, tăng 2,3% so với tháng trước, tăng 48,2% so với tháng cùng kỳ; doanh thu dịch vụ khác ước đạt 2.710,5 tỷ đồng, tăng 1,0% so với tháng trước, tăng 18,6% so với tháng cùng kỳ.

4.3. Chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá vàng và đô la Mỹ

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 01/2026 tăng 1,78% so với tháng cùng kỳ năm trước, giảm 0,14% so với tháng 12/2025. Có 5/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá giảm so với tháng trước, gồm: Nhóm đồ uống và thuốc lá giảm 0,21%; nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng giảm 0,58%; nhóm giao thông giảm 2,49%; nhóm bưu chính viễn thông giảm 0,34%; nhóm văn hóa, giải trí và du lịch giảm 0,72%. 6/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng so với tháng trước, gồm: Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,50% (lương thực tăng 1,03%, thực phẩm tăng 0,53%, ăn uống ngoài gia đình giảm 0,04%); nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,54%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,52%; nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,02%; nhóm giáo dục tăng 0,01%; nhóm đồ dùng và dịch vụ khác tăng 0,35%.

Chỉ số giá vàng tháng 01/2026 tăng 4,71% so với tháng trước, tăng 69,33% so với tháng 01/2025. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 01/2026 giảm 0,09% so với tháng trước, tăng 3,41% so với tháng 01/2025.

4.4. Vận tải hành khách và hàng hóa

Hoạt động dịch vụ vận tải cơ bản đáp ứng nhu cầu của Nhân dân và phục vụ sản xuất kinh doanh.

Tháng 01/2026, doanh thu vận tải và hoạt động hỗ trợ vận tải ước đạt 2.251 tỷ đồng, tăng 2,5% so với tháng trước, tăng 14,7% so với tháng cùng kỳ; trong đó, doanh thu vận tải hàng hóa đạt 1.109,6 tỷ đồng, tăng 1,9% so với tháng trước, tăng 15,1% so với tháng cùng kỳ; doanh thu vận tải hành khách đạt 416,5 tỷ đồng, tăng 5,1% so với tháng trước, tăng 5,0% so với tháng cùng kỳ; doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 714,9 tỷ đồng, tăng 2,0% so với tháng trước, tăng 20,9% so với tháng cùng kỳ; doanh thu bưu chính, chuyển phát đạt 9,8 tỷ đồng (chưa bao gồm doanh thu của các tập đoàn, tổng công ty hạch toán toàn ngành do Cục Thống kê phân bổ), tăng 1,9% so với tháng trước, tăng 6,1% so với tháng cùng kỳ.

Tháng 01/2026, khối lượng vận chuyển hàng hoá ước đạt 6,3 triệu tấn, luân chuyển hàng hoá ước đạt 363,8 triệu tấn.km, so với tháng trước tăng 1,8% về hàng hoá vận chuyển và tăng 1,8% về hàng hoá luân chuyển, so với tháng cùng kỳ tăng 17,4% về hàng hoá vận chuyển và tăng 14,6% về hàng hoá luân chuyển; vận chuyển hành khách đạt 2,65 triệu người, luân chuyển hành khách đạt 284,4 triệu người.km, so với tháng trước tăng 4,7% về hành khách vận chuyển và tăng 5,1% về hành khách luân chuyển, so với tháng cùng kỳ tăng 4,6% về hành khách vận chuyển và tăng 3,8% về hành khách luân chuyển.

5. Một số tình hình xã hội

5.1. Đời sống dân cư và an sinh xã hội

Tháng 01/2026, đời sống Nhân dân trên địa bàn tỉnh cơ bản ổn định, công tác an sinh xã hội được đảm bảo; cấp ủy đảng, chính quyền các cấp quan tâm thăm hỏi, thực hiện đầy đủ chế độ chính sách theo quy định. Các địa phương phối hợp với cơ quan bưu điện cùng cấp triển khai thực hiện công tác chi trả trợ cấp tháng 01/2026 cho 63.208 đối tượng người có công, với tổng kinh phí thực hiện là 201,2

tỷ đồng; chi trả trợ cấp xã hội tháng 01/2026 đối với 186 nghìn đối tượng bảo trợ xã hội và hộ gia đình chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng chính sách trợ giúp xã hội, tổng kinh phí thực hiện trên 138,8 tỷ đồng.

Các chính sách đối với người có công với cách mạng, an sinh xã hội được thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời; đã tặng quà của Đảng, Nhà nước nhân dịp Đại hội toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Tết Nguyên đán cho 298,2 nghìn người có công với cách mạng, các đối tượng bảo trợ xã hội, hưu trí xã hội và đối tượng yếu thế khác, với kinh phí 119,3 tỷ đồng; chuẩn bị tốt các điều kiện cần thiết để thăm, tặng quà của Chủ tịch nước⁴ và của tỉnh⁵ cho các đối tượng chính sách và đơn vị trực tết nhân dịp Tết Nguyên đán.

5.2. Lao động, việc làm

Trong tháng 01/2026, đã đưa 519 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; cấp mới giấy phép cho 116 người lao động nước ngoài làm việc tại tỉnh; trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp cho 1.520 lao động. Công tác nắm bắt, theo dõi tình hình đời sống của người lao động và biến động lao động trong các doanh nghiệp được tăng cường; trên địa bàn tỉnh không xảy ra đình công, ngừng việc tập thể trái pháp luật; các doanh nghiệp quan tâm thực hiện chế độ thưởng cho công nhân⁶.

5.4. Y tế

Các cơ sở y tế tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh mùa Đông - Xuân; đảm bảo đủ nhân lực, thuốc, vật tư và đẩy mạnh ứng dụng các kỹ thuật mới trong chẩn đoán và điều trị, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân. Công tác đảm bảo an toàn thực phẩm được tăng cường; đã triển khai đợt cao điểm về tuyên truyền, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo quy định.

Sở Y tế chỉ đạo các đơn vị xây dựng kế hoạch phân công nhiệm vụ, thực hiện nghiêm công tác báo cáo dịch bệnh theo đúng quy định. Xây dựng phương án sẵn sàng ứng phó với các tình huống của dịch bệnh theo phương châm 4 tại chỗ; chuẩn bị đầy đủ hóa chất, trang thiết bị, phương tiện và nhân lực đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn; tăng cường kiểm tra, giám sát, theo dõi việc triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh trong thời gian nghỉ Tết Nguyên đán Bính Ngọ năm 2026.

Trong tháng 01/2026, toàn tỉnh ghi nhận 04 ca nghi mắc sốt xuất huyết; 04 ca sốt phát ban nghi sởi. Các bệnh truyền nhiễm khác không ghi nhận ca bệnh tại cộng đồng.

⁴ Dự kiến có 91.201 người được tặng quà Tết của Chủ tịch nước, với kinh phí trên 28 tỷ đồng.

⁵ Dự kiến có 91.195 người được tặng quà của tỉnh, với tổng kinh phí dự kiến 91,195 tỷ đồng.

⁶ Theo kết quả khảo sát của Sở Nội vụ về tình hình thực hiện chế độ thưởng Tết tại 4.023 doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động trên địa bàn tỉnh: Mức thưởng dịp Tết Dương lịch 2026 cao nhất 100 triệu đồng (tăng 46,6 triệu so với cùng kỳ), thấp nhất 50 nghìn đồng (tương đương với cùng kỳ); mức thưởng dự kiến dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026 cao nhất 503 triệu đồng (tăng 93 triệu đồng so với cùng kỳ), thấp nhất 100 nghìn đồng (tăng 30 nghìn đồng so với cùng kỳ).

5.5. Giáo dục - Đào tạo

Các đơn vị, trường học đã tập trung đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt, học tốt; hoàn thành chương trình học kỳ I, triển khai nhiệm vụ học kỳ II năm học 2025 - 2026; tổ chức kiểm tra công tác giáo dục⁷ và đánh giá để công nhận đạt chuẩn quốc gia các cơ sở giáo dục theo kế hoạch. Tại Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia THPT năm học 2025 - 2026, tỉnh có 86/90 học sinh đoạt giải⁸, đạt tỷ lệ 96,6%, xếp trong nhóm đầu cả nước có kết quả tốt nhất.

5.6. Văn hoá - Thể dục thể thao

Tập trung tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị, sự kiện quan trọng của đất nước và của tỉnh, trọng tâm là những thành tựu, kết quả nổi bật trong phát triển kinh tế - xã hội; Đại hội toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; công tác chuẩn bị bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XVI và Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; 96 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân... Công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa, xây dựng đời sống văn hóa cơ sở được chú trọng. Các đơn vị, địa phương đã chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao ý nghĩa dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026. Thể thao thành tích cao tích cực chuẩn bị tốt lực lượng tham gia các giải thi đấu quốc gia và quốc tế trong năm 2026.

5.7. Tai nạn giao thông và cháy, nổ

Tháng 01/2026 (tính từ ngày 15/12/2025 đến ngày 14/01/2026), trên địa bàn tỉnh xảy ra 61 vụ tai nạn giao thông, làm chết 32 người, bị thương 53 người; so với cùng kỳ, tăng 02 vụ, giảm 03 người chết và tăng 20 người bị thương.

Tháng 01/2026 (tính từ ngày 15/12/2025 đến ngày 14/01/2026), trên địa bàn tỉnh xảy ra 05 vụ cháy, thiệt hại 13,1 triệu đồng (còn 02 vụ chưa thống kê thiệt hại); so với cùng kỳ giảm 11 vụ, giảm 79,9 triệu đồng về thiệt hại./.

THỐNG KÊ TỈNH THANH HÓA

⁷ Như: Các trường mầm non tại phường Sầm Sơn và phường Nam Sầm Sơn; các trường tiểu học tại xã Thiệu Trung; các trường THPT: Như Xuân, Như Xuân 2 và THCS&THPT Như Xuân...

⁸ Trong đó: 8 giải nhất, 26 giải nhì, 32 giải ba và 20 giải khuyến khích.